TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 192/2026/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 14 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 ; Điều 80 và 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 06/ 04/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1-Chị **Đinh Thị Mai H**, sinh ngày 28/ 02/ 1988.

Quê quán: C, L, Hòa Bình.

Nơi thường trú: Xóm A, thôn T, xã Q, Thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 0173;

2-Anh **Đỗ Lai T**, sinh ngày 10/ 04/ 1985.

Nơi thường trú: Xóm A, thôn T, xã Q, Thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 001.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N nay là xã Q, thành phố Hà Nội ngày 08/ 05/2025, vì trước đây năm 2024 chị H và anh T đã Ly hôn sau đó hai vợ chồng về chung sống và đăng ký

kết hôn lại, quá trình chung sống vợ chồng vẫn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh là do quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H và anh T yêu cầu Toà án Công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T có 2 con chung là cháu Đỗ Trí D, sinh ngày 14/11/2021 và cháu Đỗ Ngọc L, sinh ngày 19/ 09/2025. Khi ly hôn 2 vợ chồng thỏa thuận: Chị Đinh Thị Mai H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu D và cháu L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có quyết định khác.

[3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T xác nhận tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị H và anh T thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T có 2 con chung là cháu Đỗ Trí D, sinh ngày 14/11/2021 và cháu Đỗ Ngọc L, sinh ngày 19/ 09/2025. Khi ly hôn chị Đinh Thị M H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu D và cháu L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có quyết định khác.

-*Về tài sản chung:* Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đinh Thị Mai H và anh Đỗ Lai T không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0008101 ngày 03/ 04/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành